TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 11/01/2022.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST - DS, ngày 19 tháng 01 năm 2021. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2021/QĐXXST- DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 242/2021/QĐST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ngân hàng K.

Địa chỉ: Số 18 đường T, khu đô thị M, quận T, thành phố Hà Nội.

1.1 **Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn**: Ông Tiết Văn T.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

1.2 **Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn**: Ông Nguyễn Đình H. Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Nay được thay đổi là ông Hồ Xuân Bửu T.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

(Theo quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 và theo Quyết định về việc điều động cán bộ số 2898/QĐ-NHNo-TCTL, ngày 30/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng K).

Địa chỉ: Số 334B, đường G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

1.3 **Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn**:

Ông Nguyễn Thanh T.

Chức vụ: Nguyên giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E.

Địa chỉ: Km 19, quốc lộ 26, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Theo giấy ủy quyền số 404/QĐ-NHNo-KP, ngày 23/10/2020 của Giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Và ông Nguyễn Văn C.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E.

Địa chỉ: Km 19, quốc lộ 26, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông C có mặt tại phiên toà)

2. **Bị đơn**: Ông Lương Văn T. Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 15, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

3.1 Bà Phạm Thị H. Sinh năm: 1950.

3.2 Anh Lương Bá P. Sinh năm: 1991.

3.3 Anh Lương Bá L. Sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn 15, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà H, Anh P và Anh L đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020 của nguyên đơn Ngân hàng K, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng K là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 21/8/2018, Ông Lương Văn T có đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 5203LAV201802326 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là để về mua sắm vật dụng gia đình. Ngân hàng đã đồng ý cho Ông T vay số tiền nói trên, hai bên thoả thuận lãi suất cho vay trong hạn là 11,5%/năm, lãi suất vay quá hạn là 17,25%/năm, lãi suất chậm trả là 10,0%/năm; Thời hạn vay 36 tháng; Trả 03 kỳ cụ thể như sau:

+ Kỳ 01: Ngày 21/8/2019 trả số tiền: 80.000.000 đồng.
+ Kỳ 02: Ngày 21/8/2020 trả số tiền: 80.000.000 đồng.
+ Kỳ 03: Ngày 21/8/2021 trả số tiền: 90.000.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm:

Ngày 17/8/2018 Ông T ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp số: 24112766/HĐTC để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là: 357.620.000 đồng.

Theo cam kết tại hợp đồng tín dụng Ông Lương Văn T phải trả nợ gốc và lãi đúng kỳ khi đến hạn. Nhưng đến nay, Ông Lương Văn T chỉ mới thanh toán được số tiền lãi phát sinh là: 10.476.027 đồng, không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng tín dụng và để nợ quá hạn phát sinh, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng K, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng K, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng K.

Tôi yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc Ông Lương Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày hôm nay 11/01/2022 là 366.477.242 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 250.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 116.477.242 đồng (Lãi suất trong hạn 87.116.439 đồng, lãi suất quá hạn 19.405.069 đồng, lãi chậm trả 9.955.733 đồng).

Ngoài ra Ông T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K toàn bộ số tiền lãi suất phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 12/01/2022 cho đến khi Ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và yêu cầu Tòa án xem xét để xử lý tài sản thế chấp của Ông Lương Văn T theo quy định của pháp luật.

Ông T được khấu trừ số tiền lãi suất trong hạn mà Ông T đã trả cho Ngân hàng là 10.476.027 đồng (Mười triệu đồng), trả vào ngày 24/8/2018.

Ngân hàng K chấp nhận nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với Ông Lương Văn T, theo đơn yêu cầu của người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng K, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy tôi không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Phạm Thị H trình bày:

Tôi là mẹ đẻ của anh Lương Văn T, tôi có biết sự việc vào ngày 17/8/2018 con tôi Lương Văn T có thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E số tiền 250.000.000 đồng.

Tài sản là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T thế chấp để vay vốn Ngân hàng có nguồn gốc là do gia đình tôi đồng ý tặng cho anh T vào tháng 10/2017 để anh T vay vốn làm ăn. Thửa đất trên có 02 căn nhà xây

cấp 4, trong đó có 01 căn nhà là của anh T, căn nhà còn lại là của gia đình tôi có từ trước và tôi đang sinh sống trong căn nhà này cùng với các con là Anh Lương Bá P và Anh Lương Bá L. Chồng tôi ông Lương Văn Đ đã chết vào năm 2019, theo giấy chứng tử số 76, ngày 30/12/2019 của UBND xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc. Con tôi Lương Văn T đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không về, gia đình tôi không biết hiện nay anh T đang đi đâu, làm gì.

Trong trường hợp Toà án giải quyết vụ án mà con tôi Lương Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì gia đình tôi đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lương Bá P trình bày:

Tôi là em ruột của anh Lương Văn T, tôi có biết sự việc vào ngày 17/8/2018 anh tôi Lương Văn T có thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E số tiền 250.000.000 đồng.

Tài sản là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T thế chấp để vay vốn Ngân hàng có nguồn gốc là do gia đình tôi đồng ý tặng cho anh T vào tháng 10/2017 để anh T vay vốn làm ăn. Thửa đất trên có 02 căn nhà xây cấp 4, trong đó có 01 căn nhà là của anh T, căn nhà còn lại là của gia đình tôi có từ trước và tôi cùng với mẹ đẻ của tôi là Bà Phạm Thị H cùng em ruột của tôi là Lương Bá Lộc đang sinh sống trong căn nhà này. Cha đẻ tôi ông Lương Văn Đđã chết vào năm 2019. Anh tôi Lương Văn T đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không về, gia đình tôi không biết hiện nay anh T đang đi đâu, làm gì.

Trong trường hợp Toà án giải quyết vụ án mà anh tôi Lương Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì gia đình tôi đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lương Bá L trình bày:

Tôi là em ruột của anh Lương Văn T, tôi có biết sự việc vào ngày 17/8/2018 anh tôi Lương Văn T có thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2.

Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E số tiền 250.000.000 đồng.

Tài sản là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T thế chấp để vay vốn Ngân hàng có nguồn gốc là do gia đình tôi đồng ý tặng cho anh T vào tháng 10/2017 để anh T vay vốn làm ăn. Thửa đất trên có 02 căn nhà xây cấp 4, trong đó có 01 căn nhà là của anh T, căn nhà còn lại là của gia đình tôi có từ trước và tôi cùng với mẹ đẻ của tôi là Bà Phạm Thị H cùng anh ruột của tôi là Lương Bá Phước đang sinh sống trong căn nhà này. Cha đẻ tôi ông Lương Văn Đđã chết vào năm 2019. Anh tôi Lương Văn T đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không về, gia đình tôi không biết hiện nay anh T đang đi đâu, làm gì.

Trong trường hợp Toà án giải quyết vụ án mà anh tôi Lương Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì gia đình tôi đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các loại tài sản khác gắn liền với đất mà anh T đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và triệu tập các bên đương sự đến Toà án để tham gia tố tụng và đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để các đương sự đến Tòa án tham gia tố tụng, nhưng bị đơn Ông Lương Văn T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vắng mặt bị đơn Ông Lương Văn T. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn Ông Lương Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng K là ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K.

Bị đơn Ông Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phạm Thị H, Anh Lương Bá P và Anh Lương Bá L đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết

vụ án người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Ông Lương Văn T chưa thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Ông Lương Văn T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018.

Trường hợp Ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24112766/HĐTC, 17/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K đề ngày 30/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K đề ngày 30/12/2020 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 Bộ luật dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2021/QĐST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2021 cho bị đơn Ông Lương Văn T. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay Ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Lương Văn T.

- Xét nội dung đơn khởi kiện: Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng K là ông Nguyễn Văn C yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc Ông Lương Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 11/01/2022 là 366.477.242 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 250.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 116.477.242 đồng (Lãi suất trong hạn 87.116.439 đồng, lãi suất quá hạn 19.405.069 đồng, lãi chậm trả 9.955.733 đồng).

Ngoài ra ông C yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc Ông Lương Văn T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K toàn bộ số tiền lãi suất phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 12/01/2022 cho đến khi Ông Lương Văn T trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018. Đồng thời ông C yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét để xử lý tài sản thế chấp của Ông Lương Văn T theo quy định của pháp luật.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì thực tế, vào ngày 21/8/2018 Ông Lương Văn T có đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện P, phòng giao dịch E ký hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326 để vay số tiền 250.000.000 đồng. Mục đích vay là để về mua sắm vật dụng gia đình. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 11,5%/năm, lãi suất vay quá hạn là 17,25%/năm, lãi suất chậm trả là 10,0%/năm; Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 21/8/2019 đến ngày 21/8/2021. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc và lãi suất phát sinh 03 kỳ như đã nêu trên.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay của Ngân hàng K số tiền 250.000.000 đồng cho đến nay Ông T chỉ mới hoàn trả cho Ngân hàng được số tiền là 10.476.027 đồng. Như vậy Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Hội đồng xét xử buộc Ông Lương Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/01/2022 là 366.477.242 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 250.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 116.477.242 đồng (Lãi suất trong hạn 87.116.439 đồng, lãi suất quá hạn 19.405.069 đồng, lãi chậm trả 9.955.733 đồng).

Ông Lương Văn T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K khoản tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018.

Trong trường hợp Ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ông T toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24112766/HĐTC, 17/8/2018. Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Trong trường hợp Ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24112766/HĐTC, 17/8/2018. Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng K chấp nhận nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với Ông Lương Văn T, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ khoản 1 Điều 58 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K.

Buộc Ông Lương Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/01/2022 là 366.477.242 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 250.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 116.477.242 đồng (Lãi suất trong hạn 87.116.439 đồng, lãi suất quá hạn 19.405.069 đồng, lãi chậm trả 9.955.733 đồng).

Ông Lương Văn T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng K khoản tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng K theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018.

Trong trường hợp Ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ông T toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24112766/HĐTC, 17/8/2018. Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Trong trường hợp Ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng tín dụng số 5003LAV201802326, ngày 21/8/2018 và theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24112766/HĐTC, 17/8/2018. Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 348161, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 168, diện tích sử

dụng 7.431,8m^2. Trong đó có 300m^2 đất ở và 7.131,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 14/9/2017 mang tên hộ ông Lương Văn Đ và Bà Phạm Thị H, tặng cho Ông Lương Văn T, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ký xác nhận ngày 6/10/2017, địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Ông Lương Văn T phải chịu 18.323.862 đồng (Mười tám triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (366.477.242 đồng x 5% = 18.323.862 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền 7.703.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm lẽ ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông Nguyễn Thanh Tuấn là người đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0017768, ngày 12/01/2021.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng K chấp nhận nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với Ông Lương Văn T, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Nguyên đơn Ngân hàng K, người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng K là ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Ông Lương Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phạm Thị H, Anh Lương Bá P và Anh Lương Bá L (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.